TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 232/6 (Số cũ 599/10), Tổ 73, Đường CMT, Khu 11, phường P, thành phố T, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp ĐS, xã Mỹ, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Thanh T và bà Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đoàn Thanh T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do phường P, thành phố T, tỉnh D cấp ngày 05/6/2008 cho ông Đoàn Thanh T và bà Lê Thị H không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Giao con chung tên Đoàn Quốc V, sinh ngày 01/01/2009 cho ông Đoàn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng; bà Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn Thanh T và bà Lê Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Ông Đoàn Thanh T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030994 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả cho ông Đoàn Thanh T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng